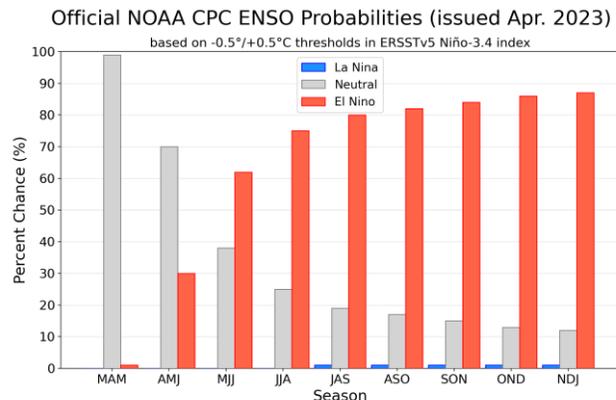


Điểm nhấn



El Nino dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài qua năm 2024 (Nguồn: IRI)

- Bông (+3,8% DoD):** Giá bông tăng nhẹ và tiếp tục dao động tích lũy quanh vùng đáy 2 năm là 78 – 85 USD/thùng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ nỗi lo suy thoái dẫn đến nhu cầu suy yếu, trong khi đó nguồn cung tăng tại các thị trường trọng điểm.
- Đường (+1,2% DoD):** Giá đường đã có dấu hiệu quay trở lại đà tăng trong trung hạn sau phiên giao dịch ngày 4/5/2023. Các yếu tố tạo nên đà tăng vẫn không thay đổi, bao gồm sự bành trướng của El Nino khiến thời tiết khô hạn, gây ra tình trạng thiếu cung tại các thị trường trọng điểm như Brazil, Ấn Độ và châu Âu.
- Khí tự nhiên (-4,85% DoD):** Giá khí tự nhiên vẫn tiếp tục mò đáy khi thời tiết ấm lên, làm nhu cầu sụt giảm trầm trọng tại các quốc gia phương Tây. Dựa vào tình hình El Nino, có thể thấy giá khí vẫn chưa có động lực tăng trong năm 2023

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Hồi phục	STK	B
				MSH	B
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	B
Đường	Tăng mạnh	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SBT	A
				QNS	-
				SLS	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ							CHỈ SỐ VĨ MÔ						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,061	-0.7%	Hồi phục	-1.8%	7.7%		BCOM index	101.7	0.2%	Suy yếu	-5.1%	-13.4%	
VNIndex	1,041	-0.8%	Suy yếu	-3.4%	4.4%		Baltic Dry Index	1,545	-0.8%	Hồi phục	148.8%	16.8%	
Dollar Index	101.4	0.1%	Hồi phục	-1.5%	-8.5%		Baltic Dirty Index	1,077	1.5%	Suy yếu	-13.1%	-40.7%	
US 10Y	3.4	0.0%	Suy yếu	-5.1%	-18.2%								

GIÁ HÀNG HÓA							GIÁ HÀNG HÓA						
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	72.5	-0.5%	Suy yếu	-9.0%	-25.2%		Bông	81.8	3.8%	Suy yếu	-5.1%	-4.5%	
Dầu WTI	68.6	0.0%	Suy yếu	-7.0%	-25.0%		Cao Su	135.5	1.2%	Hồi phục	-3.6%	8.5%	
Khí tự nhiên	2.1	-4.5%	Hồi phục	-15.3%	-68.9%		Đường	25.5	1.2%	Tăng mạnh	20.2%	36.3%	
Than	178.2	-1.3%	Giảm mạnh	-24.5%	-49.0%		Gạo	17.8	1.1%	Suy yếu	-1.5%	0.6%	
							Heo hơi	52.3	0.0%	Hồi phục	-0.4%	-4.5%	
							Lúa Mi	629.5	0.6%	Suy yếu	-18.1%	-27.4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	103.5	-1.4%	Giảm mạnh	-18.2%	16.3%		Urea	350.0	0.0%	Giảm mạnh	-15.2%	-43.3%	
Thép	3,592	-0.4%	Giảm mạnh	-9.8%	0.3%		Nhôm	2,300	-1.0%	Suy yếu	-10.5%	-2.4%	
Thép HRC	950	-1.9%	Suy yếu	19.2%	40.1%								
Vàng	2,051	0.6%	Suy yếu	9.9%	22.1%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của PHR (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Cao su Phước Hòa – Hose

PHR vận động trong mẫu hình “cái nêm” thắt chặt kéo dài 3 tháng vừa qua. Trong ngắn hạn, áp lực điều chỉnh dần được hấp thụ với chuỗi 4 phiên phục hồi liên tiếp, thể hiện xu hướng tích đang quay trở lại.

Xu hướng kỹ thuật

Tín hiệu ngắn hạn: Giá vượt lên trên đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20, ma50. Tuy nhiên, tại điểm nền xu hướng hiện tại, động lượng về thanh khoản chưa có tín hiệu khởi sắc, thiếu dòng tiền đẩy giá khiến cho PHR chưa thể vượt qua cản xu hướng bán, dẫn đến dự báo điều chỉnh và tích lũy trở lại.

Khuyến nghị

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 40.5-41.
- Điểm quản trị rủi ro: 39.5
- Mục tiêu ngắn hạn: 46; Upside ~13%.

Chiến lược mua: NĐT mua khi điều chỉnh. Trong TH PHR vội vàng vượt cản chéo, NĐT ưu tiên quan sát vì sáp lực cung tại vùng đỉnh ngắn hạn (giá 42.5) đánh giá khó vượt qua.

Thời gian giao dịch kỳ vọng

3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đã tăng
D	B	C
Hành động		
Điểm mua	41	
Mục tiêu	46	
Cắt lỗ	39.5	
Reward/Risk	3.33	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Phân kỳ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	40	
Hỗ trợ (2)	38.5	
Kháng cự (1)	42.5	
Kháng cự (2)	46	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Thăm dò và khai thác dầu khí(**); Chế biến và trung chuyển dầu khí (***) Phân phối xăng dầu (***) Đường mía (*)	Vận tải (*); Vận tải biển (*); Hàng không (*); Nhựa đường và dầu nhớt (**); Lốp xe (*); Dệt may (*)
Khí tự nhiên	Phân phối khí đốt thiên nhiên (***)	Nhiệt điện khí (***) Phân bón (**)
Than	Khai thác than (***)	Nhiệt điện than (***) Sản xuất và chế biến thép (**) Phân bón (**)
Vàng	Hàng tiêu dùng và trang trí (**)	-
Thép	Sản xuất và chế biến thép (***)	Xây dựng hạ tầng (***) Xây dựng dân dụng (***)
Quặng sắt	-	Sản xuất và chế biến thép (**)
Cao su	Trồng cây và bán buôn Cao su (***)	Lốp xe (**)
Gạo	Lương thực (**)	Chăn nuôi(*)
Đường	Đường mía (***)	-
Cà phê	Sản xuất cà phê (***)	-
Bông	Sản xuất sợi (***)	Dệt may (**)
Lúa mì	-	Chăn nuôi (**); Bia (***)
Heo hơi	Chăn nuôi (***)	-
Cá tra	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Tôm	Khai thác, nuôi trồng thủy sản (***)	-
Urea	Phân bón (***)	Lương thực (*)
Nhôm	Sản xuất Kim Loại (**)	Xây dựng dân dụng (*)
Phốt pho vàng	Sản xuất và sản phẩm hóa chất (***)	Phân bón (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành